

Số: 31034 /CT-HTr
V/v giải đáp chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2016

Kính gửi: Trung tâm hành động vì sự phát triển đô thị
(Địa chỉ: P113-116, B7 Khu ngoại giao đoàn Kim Liên, Q. Đống Đa, TP Hà Nội)
MST: 0104043833

Trả lời công văn số 0701/ACCD2016 ngày 07/01/2016 của Trung tâm hành động vì sự phát triển đô thị hỏi về chính sách thuế, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 181/2013/TT-BTC ngày 03/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ:

+ Tại khoản 1 Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh:

"1. Thông tư này áp dụng đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (dưới đây gọi chung là các dự án ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, được cấp có thẩm quyền phê duyệt."

+ Tại tiết a khoản 2 Điều 5 quy định về chính sách thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ mua tại Việt Nam:

"a) Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại được hoàn lại số thuế GTGT đã trả khi mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam nếu hợp đồng ký với nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT và Chủ dự án không được Ngân sách Nhà nước cấp vốn để trả thuế GTGT. Việc hoàn thuế GTGT được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư này. Trường hợp dự án được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì Chủ dự án không được hoàn thuế GTGT đầu vào đã trả đối với hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam không phân biệt hợp đồng ký với nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT hay không bao gồm thuế GTGT."

+ Tại Điều 8 quy định thủ tục, hồ sơ hoàn thuế GTGT đối với Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại, đại diện nhà tài trợ và nhà thầu chính thuộc diện được hoàn thuế GTGT.

- Căn cứ Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/05/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật Quản lý thuế về đăng ký thuế:

+ Tại Khoản 6 Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng:

"6. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến các vấn đề về thuế như: các Ban quản lý dự án, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, cá nhân không phát sinh nghĩa vụ nộp thuế nhưng được hoàn thuế, hoặc được tiếp nhận hàng viện trợ từ nước ngoài."

+ Tại tiết a khoản 2 Điều 5 quy định về hồ sơ đăng ký thuế.

+ Tại khoản 2 Điều 6 quy định về địa điểm nộp hồ sơ đăng ký thuế.

- Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ:

+ Tại khoản 11 Điều 11 quy định về khai thuế GTGT đối với dự án ODA, viện trợ nhân đạo, miễn trừ ngoại giao:

“11. Khai thuế GTGT đối với dự án ODA, viện trợ nhân đạo, miễn trừ ngoại giao

a) Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại, Văn phòng đại diện nhà tài trợ Dự án ODA; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo thuộc diện được hoàn thuế GTGT; đối tượng hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao không phải khai thuế GTGT hàng tháng.”

+ Tại Điều 50 quy định về hoàn thuế đối với chủ dự án và nhà thầu chính của dự án ODA:

“1. Đối với Chủ dự án và Nhà thầu chính

a) Nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT

Chủ dự án ODA thuộc diện được hoàn thuế GTGT nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT gửi Cục Thuế quản lý trực tiếp địa bàn nơi thực hiện dự án vào bất kỳ thời điểm nào khi phát sinh số thuế GTGT đầu vào được hoàn trong thời gian thực hiện dự án; trường hợp dự án ODA có liên quan đến nhiều tỉnh thì hồ sơ hoàn thuế GTGT gửi Cục Thuế quản lý trực tiếp nơi chủ dự án đóng trụ sở chính.

Nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án ODA thuộc diện được hoàn thuế GTGT nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT gửi cơ quan thuế nơi nộp hồ sơ khai thuế.

b) Hồ sơ hoàn thuế GTGT

- Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu Ngân sách nhà nước theo mẫu 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào mẫu số 01-1/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc phê duyệt dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại, dự án sử dụng vốn ODA vay ưu đãi được ngân sách nhà nước cấp phát (bản chụp có đóng dấu và chữ ký xác nhận của người có thẩm quyền của dự án). Trường hợp hoàn thuế nhiều lần thì chỉ xuất trình lần đầu.

- Xác nhận của cơ quan chủ quản dự án ODA về hình thức cung cấp dự án ODA là ODA không hoàn lại hay ODA vay được ngân sách nhà nước cấp phát ưu đãi thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng (bản chụp có xác nhận của cơ sở) và việc không được ngân sách nhà nước cấp vốn đối ứng để trả thuế giá trị gia tăng. Người nộp thuế chỉ phải nộp tài liệu này với hồ sơ hoàn thuế lần đầu của dự án.

Trường hợp nhà thầu chính lập hồ sơ hoàn thuế thì ngoài những tài liệu nêu tại điểm này, còn phải có xác nhận của chủ dự án về việc dự án không được

ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để thanh toán cho nhà thầu theo giá có thuế giá trị gia tăng; giá thanh toán theo kết quả thầu không có thuế giá trị gia tăng và đề nghị hoàn thuế cho nhà thầu chính.”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, do hồ sơ đơn vị gửi không có Quyết định phê duyệt dự án nên Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn nguyên tắc như sau:

Nếu Trung tâm hành động vì sự phát triển đô thị nhận nguồn vốn viện trợ phát triển không hoàn lại từ Quỹ Irish Aid để thực hiện Dự án “Đại học không giảng đường” từ tháng 11.2015 đến tháng 10.2016 thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT đối với dự án ODA thì:

- Khi thành lập Ban quản lý Dự án “Đại học không giảng đường” với con dấu riêng, đơn vị phải thực hiện mở mã số thuế riêng cho dự án tại Cục thuế tỉnh Quảng Nam nơi đặt trụ sở.

- Ban quản lý dự án “Đại học không giảng đường” không phải kê khai thuế GTGT hàng tháng.

- Thủ tục hoàn thuế GTGT và hồ sơ hoàn thuế GTGT thực hiện theo quy định tại Điều 50 Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Trung tâm hành động vì sự phát triển đô thị được biết và thực hiện. /*N*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 2;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr. (6/2)

